

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2026/HS-ST

Ngày: 10-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Đỗ Quang Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Công T**, sinh ngày 16 tháng 08 năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 034087002054; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 13A 3 tầng số G đường P, phường N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Vũ D, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-04-2009 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 06-08-2014 Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 20-06-2018 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-11-2025, chuyển tạm giam ngày 20-11-2025, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1983 – Là chủ nhà hàng “Miền”; nơi cư trú: Số C đường H, phường N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn S, sinh năm 2000; căn cước công dân số 036200001022; nơi thường trú: Xóm F, xã R, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: E T, phường N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Phạm Công T từng làm nhân viên tại nhà hàng “Miền”, địa chỉ nhà hàng tại E T, phường N, tỉnh Ninh Bình nên T biết vào thời gian buổi trưa không có khách, nhân viên đi nghỉ trưa, cửa ra vào không khóa, không có người trông coi quản lý tài sản của nhà hàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10-11-2025 T đi bộ đến nhà hàng “Miền”, quan sát thấy không có người trông coi quản lý tài sản, bên trong nhà hàng không có người, T đi vào, đến quầy thu ngân, dùng tay rút dây nối máy tính với máy in hóa đơn, kéo chiếc kết đựng tiền kích thước (45x35x9)cm rồi mang chiếc kết về nhà mình. Tại đây T dùng tô vít 4 cạnh tháo ốc vít của kết thấy bên trong có số tiền 3.213.000 đồng, T lấy 1.014.000 đồng cất xuống dưới chiếu giường ngủ, rồi cầm số tiền còn lại đến quán nước của bà Trương Thị X, sinh năm 1975, cư trú tại 1A 2 tầng đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình nhờ chuyển số tiền 1.400.000 đồng vào tài khoản của T mở tại Ngân hàng V. T đưa cho bà X 1.400.000 đồng, trong đó trả phí chuyển tiền 20.000 đồng và 10.000 đồng tiền nước uống. Sau đó, T đến cửa hàng của ông Vũ Hải S1, sinh năm 1976, địa chỉ số B L, phường N, tỉnh Ninh Bình mua 01 bộ loa vi tính nhãn hiệu Microlab với giá 800.000 đồng. Khi đưa tiền cho bà X chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của T và khi mua bộ loa vi tính của ông S1 thì T không nói với những người này số tiền T đưa cho họ là tiền do T trộm cắp được mà có.

Sau khi phát hiện nhà hàng “Miền” bị mất trộm tài sản, ngày 11-11-2025, anh Đào Văn S, sinh năm 2000 là người trực tiếp quản lý doanh thu và tài sản nếu xảy ra mất mát hoặc thiệt hại sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho nhà hàng “Miền” đến Công an phường N, tỉnh Ninh Bình trình báo và giao nộp 02 đoạn video diễn biến sự việc.

Ngày 11-11-2025, T đã đến Công an phường N, tỉnh Ninh Bình đầu thú và giao nộp tài sản đã trộm cắp tại nhà hàng “Miền” gồm số tiền 1.164.000 đồng, 01 kết sắt đựng tiền bằng kim loại màu đen hình hộp chữ nhật kích thước (45x35x9)cm mặt trước có chữ ARICH cùng 06 ốc kim loại sáng màu, 01 bộ loa vi tính nhãn hiệu Microlab. Ngoài ra T còn giao nộp còn 01 tô vít 04 cạnh bằng kim loại, cán gỗ dài 20cm; 01 mũ lưỡi trai tối màu; 01 áo chống nắng dài tay tối màu; 01 quần dài sáng màu; 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc kết sắt đựng tiền do Phạm Công T giao nộp. Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 17-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình, kết luận: 01 kết sắt đựng tiền bằng kim

loại màu đen hình hộp chữ nhật kích thước (45x35x9)cm mặt trước có chữ ARICH (đã qua sử dụng) có giá 141.666 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 đoạn video diễn biến sự việc do anh Đào Văn S giao nộp. Bản kết luận giám định số 2035/KL-KTHS ngày 12-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh 02 đoạn video gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã xác minh, bà Trương Thị X và ông Vũ Hải S1 không biết số tiền Phạm Công T đưa cho mình là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đào Văn S 01 kết sắt đựng tiền bằng kim loại màu đen hình hộp chữ nhật kích thước (45x35x9)cm mặt trước có chữ ARICH, 01 bộ loa vi tính Microlab trị giá 800.000 đồng và số tiền mặt 1.164.000 đồng, anh S đã nhận lại tiền, tài sản nêu trên và không có ý kiến gì khác. Đối với số tiền còn lại mà Phạm Công T đã tiêu xài hết thì anh Đào Văn S không yêu cầu T phải bồi thường cho mình.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-KV7 ngày 22-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố Phạm Công T về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Công T thừa nhận lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của anh Đào Văn S, đã trực tiếp có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 kết sắt đựng tiền bằng kim loại màu đen hình hộp chữ nhật kích thước (45x35x9)cm mặt trước có chữ ARICH và bên trong kết có 3.213.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Công T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Công T theo nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-11-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Công T.

Anh Đào Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít 04 cạnh bằng kim loại, cán gỗ dài 20cm; 01 mũ lưỡi trai tối màu; 01 áo chống nắng dài tay tối màu; 01 quần dài sáng màu

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Công T 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Phạm Công T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Công T không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Phạm Công T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công T và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Công T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo và lời khai của bị hại; hình ảnh camera tại nhà hàng “Miền”; biên bản nhận dạng qua bản ảnh, qua camera; biên bản thu giữ vật chứng của Phạm Công T; lời khai của bà Trương Thị X, ông Vũ Hải S1; kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 17-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình và kết luận giám định số 2035/KL-KTHS ngày 12-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh N cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10-11-2025, lợi dụng sơ hở trong quản lý trông coi tài sản của anh Đào Văn S, Phạm Công T đã có hành vi lén lút trực tiếp chiếm đoạt 01 kết sắt đựng tiền bằng kim loại màu đen hình hộp chữ nhật kích thước (45x35x9)cm mặt trước có chữ ARICH trị giá 141.166 đồng và số tiền 3.213.000 đồng bên trong kết sắt. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.354.666 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức, công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn Nam Định. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 3.354.666 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cùng với việc ra đầu thú, bị cáo đồng thời tự nguyện chủ động trả lại số tiền 1.164.000 đồng, bộ L để khắc phục hậu quả cho anh S nên được anh S không yêu cầu bồi thường thêm; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn (tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.354.666 đồng, thấp hơn mức lương tối thiểu vùng là 4.730.000 đồng); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích, nay phạm tội ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-09-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, 52 của Bộ luật Hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3.2 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Công T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Phạm Công T là người đã nhiều lần từng bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh để cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Công T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Bà Trương Thị X và ông Vũ Hải S1 không biết số tiền Phạm Công T đưa cho mình là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Đối với 01 tô vít 04 cạnh bằng kim loại, cán gỗ dài 20cm; 01 mũ lưỡi trai tối màu; 01 áo chống nắng dài tay tối màu; 01 quần dài sáng màu, bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã qua sử dụng: Sau khi bị cáo đã hoàn thành xong hành vi trộm cắp tài sản mới sử dụng chiếc điện thoại này để chuyển tiền nên trả lại cho bị cáo Phạm Công T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Công T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025: Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo 0 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít 04 cạnh bằng kim loại, cán gỗ dài 20cm; 01 mũ lưỡi trai tối màu; 01 áo chống nắng dài tay tối màu; 01 quần dài sáng màu

- Trả lại 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Công T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm nội dung như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 726/70 ngày 05-02-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Công T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Nguyễn Thế H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Phạm Công T có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng